

Trường THCS NGUYỄN THỊ THẬP
Nhóm Ngữ văn 9

TÀI LIỆU HỌC TẬP MÔN NGỮ VĂN 9

TUẦN 1 (6/9 – 12/9)

1	GIỚI THIỆU CHƯƠNG TRÌNH – PHƯƠNG PHÁP HỌC TẬP NV 9	1
2	PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH	1
3	CHỦ ĐỀ : CÁC PHƯƠNG CHÂM HỘI THOẠI HOẠT ĐỘNG 1 : <i>Các phương châm hội thoại</i> HOẠT ĐỘNG 2 : <i>Các phương châm hội thoại (tiếp theo)</i> HOẠT ĐỘNG 3 : <i>Luyện tập</i> Khuyến khích tự học : <i>Xưng hô trong hội thoại</i>	3

TIẾT 1: GIỚI THIỆU CHƯƠNG TRÌNH – PHƯƠNG PHÁP HỌC TẬP NV 9

I. Chương trình NGỮ VĂN 9 :

KIẾN THỨC TRỌNG TÂM CHƯƠNG TRÌNH NGỮ VĂN LỚP 9 – HỌC KỲ I	
ĐƠN VỊ KIẾN THỨC	NỘI DUNG CỤ THỂ
Văn bản nhật dụng	Phong cách Hồ Chí Minh; Đấu tranh cho một thế giới hòa bình; Quyền trẻ
Truyện kí trung đại	Chuyện người con gái Nam Xương; Hoàng Lê nhất thống chí;
Truyện thơ nôm	Truyện Kiều; Lục Vân Tiên cứu Kiều Nguyệt Nga
Thơ hiện đại	Đồng chí; Bài thơ về tiểu đội xe không kính; Đoàn thuyền đánh cá; Bếp lửa; Ánh trăng; Bếp lửa
Truyện hiện đại	Làng; Lặng lẽ Sapa; Chiếc lược ngà;
Phản tiếng Việt	Sự phát triển của từ vựng; Tổng kết từ vựng
Phản tập làm văn	Văn thuyết minh: Kết hợp với những biện pháp nghệ thuật hay sử dụng yếu tố miêu tả vào văn thuyết minh.
	Văn tự sự: Kỹ năng vận dụng những biện pháp nghệ thuật như nghị luận hay yếu tố miêu tả nội tâm nhân vật.
KIẾN THỨC TRỌNG TÂM CHƯƠNG TRÌNH NGỮ VĂN LỚP 9 – HỌC KỲ II	

ĐƠN VỊ KIẾN THỨC	NỘI DUNG CỤ THỂ
Văn bản nghị luận	Bàn về đọc sách; Tiếng nói văn nghệ; Chuẩn bị hành trang vào thế kỷ mới;
Thơ hiện đại	Mùa xuân nho nhỏ; Viếng lăng Bác; Sang thu; Nói với con; Mây và sóng
Truyện hiện đại	Những ngôi sao xa xôi; Bố của Xi – Mông
Thơ hiện đại	Đồng chí; Bài thơ về tiểu đội xe không kính; Đoàn thuyền đánh cá; Bếp lửa; Ánh trăng
Phần tiếng Việt	Khởi ngữ; Các thành phần biệt lập trong câu; Cách tạo liên kết trong câu hoặc đoạn văn; Nghĩa tường minh; Nghĩa hàm ý
Phần tập làm văn	Nghị luận xã hội; Nghị luận văn học

II. Phương pháp học tập môn NGỮ VĂN 9 :

Để giúp học sinh xác định lộ trình học tốt môn Ngữ văn lớp 9 và ôn thi vào 10 hiệu quả, học sinh cần lưu ý theo các bước sau:

- Nhanh chóng hoàn thành các phần kiến thức cơ bản.
- Ôn luyện lại dưới dạng bài tập, câu hỏi ôn tập.
- Hình thành kỹ năng làm các dạng bài theo yêu cầu của chương trình Ngữ văn 9 và theo cấu trúc đề của từng địa phương.
- Tập trung luyện đề dựa vào cấu trúc đề của Sở Giáo dục địa phương, hoặc trường mình xác định sẽ thi vào THPT.
- Với các tác phẩm tự học, đọc thêm chỉ cần đọc qua văn bản để nắm sơ lược nội dung.

TIẾT 2: PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH

Lê Anh Trà

A. MỤC TIÊU CẦN ĐẠT:

- Thấy được vẻ đẹp của sự kết hợp hài hòa giữa truyền thống và hiện đại, dân tộc và nhân loại, thanh cao và giản dị trong phong cách.
- Rèn ý thức kính yêu Bác và học tập theo gương Bác. Nắm bắt nội dung văn bản nhật dụng thuộc chủ đề hội nhập.
- Vận dụng các biện pháp nghệ thuật trong việc viết văn bản.

B. BÀI HỌC:

I. Tìm hiểu chung:

1. Tác giả: Lê Anh Trà

2. Tác phẩm:

a, Xuất xứ: Trích “Hồ Chí Minh và văn hóa Việt Nam”, xuất bản 1990

b, Bố cục:

- Phần 1: Từ đầu đến “rất hiện đại” → Vốn tri thức văn hóa nhân loại của Bác Hồ.
- Phần 2: Còn lại → Lối sống giản dị, thanh cao của Bác Hồ.

c, Từ khó: SGK/7

II. Đọc hiểu văn bản:

1. Vốn tri thức văn hóa nhân loại của Bác Hồ:

- Hồ Chí Minh đã tiếp xúc với văn hóa nhiều nước, nhiều vùng trên thế giới cả phương Đông và phương Tây → Kiến thức rộng
- Người nói và viết thạo nhiều thứ tiếng: Anh, Pháp, Nga, Hoa...
- Người học hỏi, am hiểu văn hóa thế giới đến mức sâu sắc, uyên thâm
→ Kiến thức sâu
- Người tiếp thu cái đẹp và cái hay...
→ Học hỏi có chọn lọc

➔ **Nghệ thuật so sánh kết hợp giữa kể và bình luận.**

➔ **Vẻ đẹp trong phong cách Hồ Chí Minh là sự kết hợp hài hòa giữa truyền thống văn hóa dân tộc và tinh hoa văn hóa nhân loại.**

2. Lối sống giản dị, thanh cao của Bác Hồ:

- Nơi ở, làm việc: “... chiếc nhà sàn nhỏ... chỉ vền vện có vài phòng...”

- Đơn sơ
- Trang phục: "... bộ quần áo bà ba nâu, áo trấn thủ, dép lóp..."
- Giản dị
- Ăn uống: "... cá kho, rau luộc, dưa ghém, cà muối, cháo hoa..."
- Đạm bạc
- Liên tưởng: Lối sống của Bác giống như các vị hiền triết ngày xưa (Nguyễn Trãi, Nguyễn Bình Khiêm...)
- Lối sống tao nhã của các vị danh nho.
- Lối sống ấy xuất phát từ quan điểm thẩm mỹ: Cái đẹp là sự giản dị, tự nhiên.

➔ **Nghệ thuật so sánh, liên tưởng, đan xen giữa lời kể và bình luận.**

➔ **Vẻ đẹp trong phong cách Hồ Chí Minh là lối sống giản dị, thanh cao.**

III. Tổng kết: Ghi nhớ SGK/8

IV. Luyện tập: Chọn một phương án đúng trong những phương án sau:

Câu 1: Hồ Chí Minh đã tiếp thu những nền văn hóa nào?

- A. Phương Đông
- B. Phương Tây
- C. Cả phương Đông và phương Tây
- D. Cả ba phương án trên đều đúng

Câu 2: Câu thơ sau của tác giả nào:

*Thu ăn măng trúc, đông ăn giá
Xuân tắm hồ sen, hạ tắm ao...*

- A. Nguyễn Bình Khiêm
- B. Nguyễn Trãi
- C. Lê Anh Trà
- D. Hồ Chí Minh

V. Dặn dò:

- Nắm vững nét đẹp trong phong cách Hồ Chí Minh.
- Chuẩn bị: Các phương châm hội thoại.

TIẾT 3,4,5 :

CHỦ ĐỀ : CÁC PHƯƠNG CHÂM HỘI THOẠI

A. MỤC TIÊU CẦN ĐẠT:

- Giúp HS nắm được nội dung phương châm cụ thể trong giao tiếp.
- Biết vận dụng chúng vào trong giao tiếp.
- Vận dụng phương châm trong hoạt động giao tiếp.
- Nhận biết và phân tích được sử dụng các phương châm trong tình huống giao tiếp cụ thể.

B. BÀI HỌC:

HOẠT ĐỘNG 1 : *Các phương châm hội thoại*

I. Phương châm về lượng:

1. Ví dụ:

- a, - Cậu học bơi ở đâu vậy?
- Dĩ nhiên là ở dưới nước chứ ở đâu.

→ Thiếu thông tin (địa điểm hồ bơi).

→ Cần nói có nội dung, đáp ứng đúng yêu cầu giao tiếp (không thiếu).

- b, Truyện cười “ Lợn cưới, áo mới”

- “...lợn cưới...”
- “...áo mới...”

→ Thừa thông tin.

→ Cần nói đủ (Không thừa).

2. Ghi nhớ: SGK/9

II. Phương châm về chất:

1. Ví dụ: Truyện cười “ Quả bí không lò”

- “...quả bí to bằng cả cái nhà...”
- “...cái nồi to bằng cả cái đình...”

→ Phê phán tính khoác lác (Nói những điều không có thật).

→ Cần nói đúng, có căn cứ.

2. Ghi nhớ: SGK/10

HOẠT ĐỘNG 2 : *Các phương châm hội thoại (tiếp theo)*

I Phương châm quan hệ

1. Ví dụ

(SGK)

- Ông nói 1 đấng , bà nói một nẻo =>

- Tình huống nói không khớp với nhau, không hiểu nhau (lạc đề)

- Nếu xuất hiện những tình huống như vậy con người không giao tiếp với nhau được
→ xã hội rối loạn.

3. Kết luận

Bài học trong giao tiếp:

+Nói đúng đề tài giao tiếp

+Tránh lạc đề

II Phương châm cách thức

1. Ví dụ:

SGK

2.Nhận xét:

+ Dây cà ra dây muông: nói dài dòng, rườm rà

+ lúng túng như người ngậm hạt thị: nói ấp úng, không thành lời, không rành mạch.

- Làm cho người nghe khó hiểu, khó tiếp nhận, hoặc hiểu không đúng nội dung truyền đạt → giao tiếp không đạt hiệu quả.

+Tôi đồng ý với những nhận định về truyện ngắn của ông ấy.

+ Tôi đồng ý với những nhận định của ông ấy về truyện ngắn

=> mơ hồ, khó hiểu.

- Câu nào cũng đúng

- Diễn đạt cho rõ ràng tránh mơ hồ

3. Kết luận:

Bài học trong giao tiếp:

- Trong giao tiếp nên nói ngắn gọn, rành mạch, tránh cách nói mơ hồ

III Phương châm lịch sử

1. Ví dụ:

SGK

2.Nhận xét:

- Tuy cả 2 đều không có của cải tiền bạc nhưng cả 2 đều cảm nhận được tình cảm mà họ đã dành cho nhau. Đặc biệt là tình cảm của Cậu bé với ông lão ăn xin.

+ Ông lão đã quá già

+ đôi mắt đỏ hoe

+ nước mắt giàn giụa

+ môi tái nhợt

+ Quần áo tả tơi

bàn cùng

nghèo khổ

rách rưới

- Cậu bé không hề tỏ ra khinh miệt, xa lánh mà vẫn có thái độ và lời nói hết sức chân thành, thể hiện sự tôn trọng và quan tâm đến người khác

3. Kết luận:

Bài học trong giao tiếp: - Khi giao tiếp cần tế nhị và tôn trọng người khác.

IV/ Ghi nhớ: (SGK tr.23)

HOẠT ĐỘNG 3 : Củng cố - Luyện tập

TT	Phương châm hội thoại	Những điều cần lưu ý khi giao tiếp
1	Phương châm về lượng	- Cần nói có nội dung. - Nội dung phải đáp ứng đúng yêu cầu cuộc giao tiếp, không thiếu, không thừa.
2	Phương châm về chất	- Đừng nói những điều mình không tin là đúng hay không có bằng chứng xác thực.
3	Phương châm quan hệ	- Cần nói đúng đề tài giao tiếp. - Tránh nói lạc đề.
4	Phương châm cách thức	- Chú ý nói ngắn gọn, rành mạch. - Tránh cách nói mơ hồ.
5	Phương châm lịch sự	- Cần tế nhị, tôn trọng người khác.

Bài 2/11

a. Nói có sách, mách có chứng.

b. Nói dối.

c. Nói mò.

d. Nói nhăng, nói cuội.

e. Nói trắng

* Phương châm về chất.

-Tuân thủ: a

-Không tuân thủ: b,c,d,e.

Bài 3/12

* Với các câu hỏi "Rồi có nuôi được không "? người nói đã không tuân thủ phương châm về lượng (hỏi một điều rất thừa vì nếu không nuôi được thì sao còn bố đẻ sinh ra người con đang giao tiếp ấy)

Bài 4/12

a => đây là những cụm từ đan xen trong giao tiếp khi người nói chưa chắc chắn về vấn đề mình nói (phương châm về chất) => thể hiện sự lịch sự, ôn tồn, hòa nhã.

b => đây là những cụm từ dùng đan xen khi người nói, người viết không muốn trình bày lại vấn đề đã nói và viết để tránh trùng lặp (phương châm về lượng).

Bài 1 /22

- Những câu tục ngữ đó khẳng định vai trò của ngôn ngữ trong đời sống và khuyên ta trong giao tiếp nên dùng những lời lẽ lịch sự, nhã nhặn.
- Uốn câu: không ai dùng vàng (Kim loại quý hiếm) để uốn lưỡi câu.
- Tìm thêm một số câu TN, ca dao khác.

Bài 2 /23

Phép tu từ vựng có liên quan có liên quan trực tiếp với phương châm lịch sự là phép nói giảm, nói tránh.

Ví dụ: + Bức tranh này anh vẽ xấu.

+ Bức tranh này anh vẽ chưa đẹp

Bài 3:/23

Bảng phụ – HS điền nhanh

Ví dụ	Phương châm
A. <i>Nói mát</i>	<i>Lịch sự</i>
B..... <i>Nói hót</i>	<i>Lịch sự</i>
C..... <i>Nói móc</i>	<i>Lịch sự</i>
D. <i>Nói leo</i>	<i>Lịch sự</i>
E..... <i>Ra đầu ra đũa</i>	<i>Cách thức</i>

Bài 4:/23

- GV chia lớp thành 3 nhóm, mỗi nhóm thực hiện một yêu cầu của bài tập

a. nhóm 1 b. nhóm 2 c. nhóm 3

- Đại diện các nhóm trả lời, các nhóm khác nhận xét.

GV tổng kết chung :

- Đôi khi người nói phải trình bày:

a.Nhân tiện đây xin hỏi: hỏi không đúng đề tài 2 người đang trao đổi.

=> Để tránh vi phạm PCQH

b.Tôi nói điều này có gì không phải: nói điều mà có thể làm tổn thương người nghe

=> Để tránh vi phạm PCLS

c.Đừng nói leo...: không tuân thủ phương châm hội thoại: PCLS

=> Báo cho người nói đã vi phạm PCLS, phải điều chỉnh

*** BTVN:**

- Vẽ sơ đồ tư duy các phương châm hội thoại đã học.